

### I. MỤC TIÊU

1/ Kiến thức: Kiểm tra những kiến thức đã học:

- Phần đọc hiểu: kí, nghị luận văn học, từ loại, loại từ, các biện pháp tu từ, ngôi kể...
- Phần viết: Viết bài văn kể lại một kỉ niệm đáng nhớ.

2/ Năng lực

\* Năng lực chung:

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực ghi nhớ.
- Năng lực vận dụng tri thức Ngữ văn để giải quyết vấn đề thực tiễn đời sống.

\* Năng lực chuyên biệt:

- Đọc-hiểu: văn bản kí (hồi kí và du kí):
- + Một số yêu cầu hình thức: người kể ngôi thứ nhất, tính xác thực, cách kể sự việc, hình thức ghi chép.
- + Về nội dung: đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc người viết
- Thực hành Tiếng Việt: từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn, từ loại, dấu chấm phẩy...
- Viết: kể lại một kỉ niệm đáng nhớ của em.

3/ Phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực, tự giác, trách nhiệm.

### II. KHUNG MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:

#### 1. KHUNG MA TRẬN

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Cấp độ tư duy						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Năng lực đọc	- Văn bản kí (Hồi kí hoặc du kí)	4	1* 1*	4	1* 1*	0	1* 1*	60%
2	Năng lực viết	- Kể lại một kỉ niệm đáng nhớ	0	1*	0	1*	0	1*	40%
Tổng			10	10	10	30	0	40	100%
Tỉ lệ %			20%		40%		40%		
Tỉ lệ chung			60%				40%		

## 2. BẢN ĐẶC TẢ

TT	Năng lực	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mạch nội dung	Cấp độ tư duy		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Năng lực đọc	Kí (hỏi kí hoặc du kí)	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, dựng chân dung con người trong kí.</li> <li>- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất trong kí.</li> <li>- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</li> <li>- Nhận ra từ đơn và từ phức, từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được chủ đề của văn bản.</li> <li>- Phân tích được tác dụng của giọng kể, ngôi kể, cách ghi chép về con người, sự việc.</li> <li>- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ, công dụng của dấu chấm phẩy, được sử dụng trong văn bản.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p>Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.</p>	4 TN 1TL*	4TN 1TL*	1 TL
2	Viết	Kể lại một kỉ niệm của bản thân	<p><b>Nhận biết:</b></p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p>Viết được bài văn kể lại một kỉ niệm của bản thân.</p>	1TL*	1TL*	1TL*
<b>Tổng</b>				4TN	4TN 1TL	1TL 1TL
<b>Tỉ lệ %</b>				20%	40%	40%
<b>Tỉ lệ chung</b>				60%		40%

Đề số 01

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)** Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu

Ông bà ngoại tôi có nếp nhà gạch rất cũ. Người ta thường đồn rằng tuổi nó đã già đến ngoài một trăm năm. Nhưng kể tuổi thực của nó, cũng chưa lão quá như vậy. Chỉ trong vòng một kỷ, trên hoặc dưới cái quãng người Tây vào tỉnh Hà Nội lần thứ nhất. Không phải ông bà ngoại của tôi làm nên nếp nhà ấy. Nó là cái cơ nghiệp hương hoả. Ông tôi được gánh thừa tự, đèn nhang cho một ông bác mất không có con trai [...]

Tôi ngẩn ngơ nhìn ông tôi bê chậu nước với đi xung quanh tường, quét những hình tròn tròn. Lót vôi tởm, trắng xoá trên màu tường gạch hung đỏ. Đến bây giờ hãy còn dấu rõ ràng. Những người bạn vào nhà tôi, tưởng như vào một chiếc tàu biển mà bên thành tàu có những lỗ đại bác, hoặc những cửa tròn trong khoang nhìn ra mặt sóng.

Ngoài sân, cây cối um như rừng. Mảnh sân đất dài nhưng hẹp, lúc nào cũng ẩm, vì ánh nắng không lọt xuống mấy. Cây na, cây lựu, một cây cam sành, cây hồng quả, cây ôi lớn chi chít cành. Giữa có cây ngọc lan. Đầu mùa hè, hoa ngọc lan chín trắng muốt, hương ngát ra tận ngoài đầu ngõ. Các dì tôi hay bắc ghế đầu hái hoa lan gài lên mái tóc, lẩn vào đầu vành khăn. Cạnh cây ngọc lan là một cây đào thực to. Cái sân bé hoèn mà lũng củng những cây. Đối với tôi, là cả một thế giới cây cối [...]

Năm nào cũng có đôi vợ chồng chim chào mào tha rác đến làm tổ trong một cành đào rậm lá cao cao. Tháng năm, tháng sáu, những con chim mới nở đã mạnh cánh và cứng mỏ, thì vợ chồng con cái nhà chim bỏ tổ, riu rít mang nhau đi. Tôi háng xem kỹ càng từ hôm chú chào mào đục quặp ở đâu về cành cây từng cuống rạ nhỏ. Khi ấp trứng, chúng hót líu lo suốt sớm chiều. Rồi những ngày tha mỗi vát vả. Hai vợ chồng chim cũng gây phờ người. Buổi sáng mát, mấy chú chim con chen nhau đứng trên thành tổ ngóng ra. Tôi ngồi núp một bên bể nước say mê ngắm nghía. Tôi không thích bắn. Nói cho đúng tôi cũng không dám bắt các chú chim nhỏ ấy. Ông tôi cấm.

Đến ngày chim rời tổ, “bồng bé” nhau đi, tôi ngẩn ngơ nhớ.

Trích Vườn nhà ngoại tôi (Cỏ đại - Tô Hoài) (<https://bom.so/1oVWRI>)

**Ghi lại đáp án chứa câu trả lời đúng ra giấy kiểm tra**

**Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?**

- A. Du kí.                      B. Hồi kí.                      C. Tiểu thuyết.                      D. Nhật kí.

**Câu 2. Người kể chuyện trong văn bản trên là ai?**

- A. Là tác giả - người kể chuyện xưng tôi.                      C. Là ông “tôi”.  
B. Là một người giấu mình đi.                      D. Là các dì “tôi”.

**Câu 3. Dòng nào nêu đúng đặc điểm thể loại được thể hiện ở đoạn trích trong văn bản “Vườn nhà ngoại tôi”?**

- A. Ghi chép lại những sự việc, những quan sát, nhận xét và tâm trạng có thực mà tác giả đã trải qua.
- B. Ghi lại những điều đã chứng kiến trong một chuyến đi diễn ra chưa lâu của bản thân tới một miền đất khác.
- C. Ghi lại một cách tự do những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc cá nhân của tác giả về con người và sự việc cụ thể.
- D. Ghi lại các hiện tượng giàu ý nghĩa xã hội và bộc lộ một cách chân thực, trực tiếp tình cảm, ý nghĩa của tác giả.

**Câu 4. Từ nào trong các từ dưới đây là từ ghép?**

- A. dễ dàng      B. ngân nga      C. lom khom      D. hương hỏa

**Câu 5. Nội dung của văn bản trên kể về sự việc gì?**

- A. Kể về những ngày “tôi” còn bé được ông bà cưng chiều.
- B. Kể về những ngày thơ ấu được sống cùng ông bà rất vui.
- C. Kể về khu vườn có rất nhiều loại cây.
- D. Kể về ngày thơ ấu tươi đẹp tại nhà ngoại cùng vườn cây, bầy chim.

**Câu 6. Chỉ ra từ mượn trong các từ dưới đây?**

- A. cây cối      B. mảnh sân      C. cơ nghiệp      D. chen nhau

**Câu 7. Đâu là chi tiết xác thực được đề cập đến trong văn bản?**

- A. Ông bà ngoại, người di và khu vườn tươi tốt.
- B. Ngôi nhà và khu vườn in dấu tuổi thơ.
- C. Nếp nhà gạch, mảnh sân, khu vườn, ông bà, di của “tôi”.
- D. Thế giới cây cối trong kí ức của “tôi”.

**Câu 8. Dòng nào thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật “tôi”?**

- A. Tôi không thích bản.
- B. Đối với tôi, là cả một thế giới cây cối.
- C. Tôi háng xem kỹ càng từ hôm chú chào mào đực quặp ở đâu về...
- D. Tôi ngân nga nhớ.

**Thực hiện yêu cầu sau**

**Câu 9 (2 điểm).** Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: “Đến ngày chim rời tổ, “bông bé” nhau đi, tôi ngân nga nhớ.”

**Câu 10 (2 điểm).** Từ những cảm xúc của nhân vật “tôi” khi được sống trong khu vườn em hãy viết đoạn văn (từ 3 đến 5 câu) ghi lại cảm xúc của bản thân khi được sống hòa mình với thiên nhiên.

**II. VIẾT. (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một kỉ niệm đáng nhớ của em.

*Chúc các con làm bài tốt.*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6 điểm) Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

Ngày xưa ông tôi nuôi nhiều ong; đằng sau nhà có hai dãy đõ(1) ong mật. Sau ngày ông tôi chết, cha và chú tôi còn nuôi một ít đõ, nhưng không “vượng”(2) như xưa nữa.

Sau nhà có hai đõ ong “sây”(3) lắm. Chiều lỡ buổi (khoảng 4 giờ chiều) thì ong bay ra họp đàn trước đõ, và tôi hay ra xem, nhiều khi bị ong đốt nhưng mê xem không thôi. Buồn lắm, cái buồn xa côi(4) vắng tanh của chiều quê, của không gian mà tôi cảm nghe từ buổi ấy. Nhất là những lúc cả nhà đi vắng thì tôi buồn đến nỗi khóc một mình, nghe lòng bị ép lại, như trời hạ thấp xuống. Và bây ong thì vù vù không thôi. Buồn nhất là mấy lan ong “trại”, nghĩa là một phần đàn ong rời xa bỏ tổ nhà, mang theo một ong chúa.(5) Nếu ong “trại” vào buổi trưa thì thường thường chú tôi biết được và hô lên cho cả xóm ném đất vụn lên không, thế là cả bây ong mệt lử phải đậu lại ở một cây nào đó hay trở về đõ. Ong đậu lại trên cây, chú tôi hay người khác lại trèo lên bắt mang về đõ cũ hoặc cho vào một đõ mới. Nhưng đôi khi ong trại buổi chiều lỡ buổi, chú tôi phải ra đồng cày tra (cày ải).(6)

Một lần, ở nhà một mình tôi thấy ong trại mà không thể làm gì được. Tôi cũng ném đất vụn lên không nhưng không ăn thua gì. Ong vù vù lên cao, bay mau và mật hút trong chốc lát. Tôi nhìn theo, buồn không nói được. Cái buồn của đứa bé rộng lớn đến bao nhiêu, các thi sĩ, văn nhân đã ai nói đến chưa? Nhìn ong trại đi, tưởng như một mảnh hồn của tôi đã san đi nơi khác. Nơi xa xôi nào đó đã nhận một phần cốt tủy của linh hồn nhà tôi với bây ong trại?

Một thi sĩ phương Tây ngày trước đã nói đúng lắm: những vật vô tri vô giác đều có một linh hồn, nó vượng vắn với hồn ta và khiến ta yêu mến. Cái tổ ong sau thềm nhà, cái giá đặt đõ ong, từng chậu nước con con ở chân giá xanh lè vì rêu bám: bao nhiêu vật nhỏ nhỏ, vụn vặt mà đã gom góp cho tôi những cảm giác đầu tiên, những cái nhìn ngó đầu tiên vào ý nghĩa cuộc đời và vũ trụ. Và ý thơ cuộc đời, ý thơ vũ trụ, cái xa xôi vắng vẻ sau này ám ảnh tôi, ngày thơ bé tôi đã nghe rồi, mỗi lần ong trại. Linh hồn của đất đá, có phải là một điều bịa đặt của các thi nhân đâu.

Thương nhớ bây ong (trích Cỏ dại - Huy Cận).

1. đõ: đõ dùng để nuôi ong, hoặc bắt ong; thường làm bằng một đoạn thân cây rỗng, bịt kín hai đầu, ở giữa có khoét lỗ để ong ra vào làm tổ.
2. vượng: trạng thái phát triển theo hướng đi lên.
3. sây: sai, trĩu, đông đúc (không “sây” lắm: không đông đúc lắm).
4. xa côi: xa vắng và lẻ loi, một phần đàn ong rời xa, bỏ tổ nhà, mang theo một ong chúa.
5. ong chúa: con ong cái duy nhất có khả năng sinh sản trong một bây ong.
6. Cày ải: cày lúc ruộng đã khô để phơi đất qua mưa nắng cho tơi xốp.

**Ghi lại đáp án chứa câu trả lời đúng ra giấy kiểm tra**

**Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?**

A. Du kí

B. Nhật kí

C. Tiểu thuyết

D. Hồi kí

**Câu 2. Dòng nào nêu đúng đặc điểm thể loại được thể hiện ở đoạn trích trong văn bản “Vườn nhà ngoại tôi”?**

- A. Ghi lại một cách tự do những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc cá nhân của tác giả về con người và sự việc cụ thể.
- B. Ghi lại những điều đã chứng kiến trong một chuyến đi diễn ra chưa lâu của bản thân tới một miền đất khác.
- C. Ghi chép lại những sự việc, những quan sát, nhận xét và tâm trạng có thực mà tác giả đã trải qua.
- D. Ghi lại các hiện tượng giàu ý nghĩa xã hội và bộc lộ một cách chân thực, trực tiếp tình cảm, ý nghĩa của tác giả.

**Câu 3. Câu chuyện được kể bằng ngôi kể nào?**

- A. Ngôi thứ ba kết hợp với ngôi thứ nhất.
- B. Ngôi thứ hai.
- C. Ngôi thứ ba.
- D. Ngôi thứ nhất.

**Câu 4. Câu văn “Và ý thơ cuộc đời, ý thơ vũ trụ, cái xa xôi vắng vẻ sau này ám ảnh tôi, ngày thơ bé tôi đã nghe rồi, mỗi lần ong trại.” thể hiện suy nghĩ, cảm nhận gì của tác giả?**

- A. Chán nản, buồn rầu, tuyệt vọng vì đàn ong mãi mãi bay đi xa.
- B. Sự buồn thương, nuối tiếc bầy ong, sau này đã trở thành nỗi ám ảnh.
- C. Bất ngờ, choáng ngợp khi bầy ong bay đi và không trở về nữa.
- D. Hào hứng khi nghĩ về những kí ức tươi đẹp khi gia đình nuôi ong.

**Câu 5. Trong các từ sau đây, từ nào không phải là từ mượn?**

- A. bầy ong.
- B. thi sĩ.
- C. vô tri.
- D. vũ trụ.

**Câu 6. Nghĩa của từ “văn nhân” trong câu văn “Cái buồn của đứa bé rộng lớn đến bao nhiêu, các thi sĩ, văn nhân đã ai nói đến chưa?” là gì?**

- A. Nhà thơ
- B. Nhà văn
- C. Nhà khoa học
- D. Nhà bác học

**Câu 7. Theo em, vì sao văn bản có tên “Thương nhớ bầy ong”?**

- A. Việc nuôi bầy ong tạo ra thu nhập, nuôi sống gia đình.
- B. Bầy ong rất đẹp và quý giá đối với gia đình.
- C. Nhân vật tôi đã nuôi bầy ong một khoảng thời gian.
- D. Nhân vật tôi rất nhớ thương, trân trọng bầy ong.

**Câu 8. Thông điệp của văn bản là gì?**

- A. Tuổi nhỏ cần phải chăm chỉ, nỗ lực học tập.
- B. Trân trọng tình cảm gia đình trong những năm tháng tuổi thơ.
- C. Yêu quý, trân trọng những kí ức đẹp của tuổi thơ hồn nhiên.
- D. Biết ơn những người đã chăm lo cho cuộc sống của mình.

**Thực hiện yêu cầu sau**

**Câu 9 (2điểm).** Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ có trong câu văn sau: “Nhìn ong trại đi, tưởng như một mảnh hồn của tôi đã san đi nơi khác.”

**Câu 10 (2điểm).** Trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của những năm tháng tuổi thơ trong hành trình cuộc đời của mỗi con người bằng 1 đoạn văn ngắn (3- 5 câu văn).

**II. VIẾT (4 ĐIỂM)**

Viết bài văn kể về một kỉ niệm đáng nhớ của em.

*Chúc các con làm bài tốt.*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Con tàu từ từ rẽ sóng... tiến lên... Chúng tôi lênh đênh ở biển khơi bát ngát... Về phía tây, rặng núi Tà Lon bệ vệ nằm dài trong mây khói. Đảo Phú Quốc. Một vệt xanh xanh to lớn nằm chắn ngang phía trước, mây tỏ lờ mờ, như dán dính với da trời... Đảo Phú Quốc! Cảnh bấy lâu trong mộng tưởng thì kìa đã hiện ra trước mắt... Chúng tôi cảm thấy lòng sung sướng, mạnh mẽ.*

*Com nước nghỉ ngơi xong, chiều lại rủ nhau đi tắm biển. Bãi cát trắng phau, chạy dài hàng mấy nghìn thước. Ngoài khơi xa, lác đác mấy chiếc thuyền đánh cá, cánh buồm trắng in vào đám mây hồng. Bên rặng núi mờ xanh, nhón nhờ đàn nhạn lạc, tạc thành một bức tranh ảnh không lồ tuyệt đẹp.*

*...Chúng tôi đi trong các ngõ đường để xem cảnh đêm nơi hòn bãi. Trăng mờ một. Đêm mờ, sương lạnh, ở đây thật có cái vẻ tĩnh mịch vô cùng. Trên mặt biển, lác đác có những thuyền con đi “thè” mực, ánh đèn soi xuống đáy nước, xa trông lấp lánh như gương. Người ở đây làm việc thật không mấy lúc nghỉ ngơi, những việc nặng nhọc thì làm về ban ngày, còn những việc nhẹ nhàng thì làm về buổi tối. Dưới ngọn đèn mờ, người vá lưới, kẻ chuốt mây, vừa làm vừa chuyện vãn, trông có vẻ sung sướng, ung dung, an vui về công việc.*

(Trích: “Chơi Phú Quốc” - Mộng Tuyết, Báo Nam Phong, ngày 16-6-1934)

**Ghi lại đáp án chứa câu trả lời đúng ra giấy kiểm tra**

**Câu 1. Đoạn trích được viết theo thể loại nào?**

- A. Du kí                      C. Nhật kí                      B. Hồi kí                      D. Bút kí

**Câu 2. Dòng nào nêu đúng đặc điểm thể loại được thể hiện ở đoạn trích trong văn bản “Chơi Phú Quốc”?**

- A. Ghi chép lại những sự việc, những quan sát, nhận xét và tâm trạng có thực mà tác giả đã trải qua.  
B. Ghi lại những điều đã chứng kiến trong một chuyến đi diễn ra chưa lâu của bản thân tới một miền đất khác.  
C. Ghi lại một cách tự do những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc cá nhân của tác giả về con người và sự việc cụ thể.  
D. Ghi lại các hiện tượng giàu ý nghĩa xã hội và bộc lộ một cách chân thực, trực tiếp tình cảm, ý nghĩa của tác giả.

**Câu 3. Chủ đề của đoạn trích là gì?**

- A. Tình cảm gia đình.                      B. Tình yêu quê hương đất nước.  
C. Tình yêu thiên nhiên.                      D. Tình mẫu tử.





Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU (6điểm)	1	B	0,25
	2	A	0,25
	3	A	0,25
	4	D	0,25
	5	B	0,25
	6	C	0,25
	7	B	0,25
	8	D	0,25
	9	HS chỉ ra được biện pháp tu từ: Nhân hóa: đàn chim “bồng bề”. - Nêu được tác dụng của biện pháp tu từ. + Làm cho câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn gây ấn tượng với người đọc, người nghe. + Làm nổi bật hình ảnh đàn chim mang hành động của con người, gần gũi với con người... + Thể hiện sự quan sát tài tình của tác giả...	0,5 0,5 0,5 0,5
	10	- Đúng hình thức đoạn văn, dung lượng từ 3-5 câu, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, không sai lỗi chính tả. - Nội dung: HS trình bày cảm xúc của bản thân khi được sống hòa mình với thiên nhiên. (Ví dụ: +niềm vui sướng, hạnh phúc khi được tận hưởng cảm giác hòa mình vào thiên nhiên..thiên nhiên như một liệu pháp thần kì giúp con người chữa lành về mặt tinh thần..giải tỏa căng thẳng, stress....) (GV linh hoạt cho điểm theo ý kiến của học sinh, đảm bảo câu trả lời phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.)	0,25 1,75
II. VIẾT (4điểm)	a. Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể lại một kỉ niệm đáng nhớ của em. b. Thực hiện đúng yêu cầu của bài văn: + Xác định được một kỉ niệm có ý nghĩa, đáng nhớ. + Kể được kỉ niệm theo trình tự logic có thể thể kết hợp với yếu tố miêu tả, biểu cảm.	0,5	



Đề số 02

Ngày kiểm tra: 26/12/2024

Thời gian: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	
I. ĐỌC HIỂU (6điểm)	1	D	0,25	
	2	C	0,25	
	3	D	0,25	
	4	B	0,25	
	5	A	0,25	
	6	B	0,25	
	7	D	0,25	
	8	C	0,25	
	9		Gợi ý trả lời: HS phát hiện và phân tích tác dụng của 1 trong 2 biện pháp tu từ sau: - So sánh “ <i>nhìn ong trại đi</i> ” như “ <i>một mảnh hồn của tôi đã san đi nơi khác</i> ” Ẩn dụ: <i>một mảnh hồn của tôi đã san đi nơi khác</i> : chỉ nỗi buồn đau, tiếc nuối. - Tác dụng: + Làm cho câu văn trở nên sinh động, gợi cảm, cụ thể.. + Cho thấy nỗi buồn, đau đớn, nhớ thương, tiếc nuối của nhân vật tôi khi đàn ong bay đi. + Sự quan sát tinh tế và tình yêu của tác giả dành cho đàn ong.	0,5 0,5 0,5 0,5
	10		- Đúng hình thức đoạn văn, đúng dung lượng từ 3-5 câu, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, không sai lỗi chính tả. - Nội dung: HS nêu được ít nhất 2 ý nghĩa đúng. Gợi ý: + Kí ức tuổi thơ mang lại cho chúng ta những bài học đầu đời, những dấu ấn khó phai, nó dạy cho chúng ta nhiều bài học quý giá. + Những năm tháng tuổi thơ của chúng ta luôn gắn liền với những người thân yêu, nó góp phần nuôi nấng tâm hồn ta ngay từ thuở ban đầu. + Kí ức là những gì đã qua không thể lấy lại được. Vì vậy, chúng ta hãy sống và trân trọng những kí ức đó bằng tình cảm chân thành nhất.	0,25 1,75

		(GV linh hoạt cho điểm theo ý kiến của học sinh, đảm bảo câu trả lời phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật)	
<b>II.</b> <b>VIẾT(4điểm)</b>	<b>a. Xác định đúng yêu cầu của đề:</b> Kể lại một kỉ niệm đáng nhớ của em.		0,5
	<b>b. Thực hiện đúng yêu cầu của bài văn:</b> + Xác định được một kỉ niệm có ý nghĩa, đáng nhớ. + Kể được kỉ niệm theo trình tự logic có thể thể kết hợp với yếu tố miêu tả, biểu cảm. + Bài văn đầy đủ bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.		
	HS có thể triển khai theo bố cục sau: <b>1. Mở bài</b> Giới thiệu về kỉ niệm sẽ được kể (những kỉ niệm đáng nhớ, vui, buồn là gì?) <b>2. Thân bài</b> <b>a.</b> Giới thiệu khái quát về câu chuyện - Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện. - Giới thiệu những nhân vật có liên quan đến câu chuyện. <b>b.</b> Kể lại các sự việc trong câu chuyện - Điều gì đã xảy ra? - Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy? - Cảm xúc của người viết khi xảy ra câu chuyện, khi kể lại câu chuyện?	0,25	2,5
	<b>3. Kết bài:</b> Nêu cảm xúc của người viết với câu chuyện đã xảy ra. - Kỉ niệm đó giúp em rút ra bài học gì cho mình...	0,25	
	<b>c. Chính tả, ngữ pháp:</b> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu. <b>d. Sáng tạo:</b> Nêu được thông tin khoa học chính xác, cụ thể bằng lời văn hấp dẫn, lôi cuốn.		0,5



Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề

Nguyễn T. Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Tĩnh

Nguyễn Thị Tĩnh

Đề số 03

Ngày kiểm tra: 26/12/2024

Thời gian: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU (6điểm)	1	A	0,25
	2	B	0,25
	3	B	0,25
	4	C	0,25
	5	B	0,25
	6	D	0,25
	7	A	0,25
	8	D	0,25
	9	HS chỉ ra được biện pháp tu từ: So sánh “ánh đèn soi xuống nước” với “gương”. - Nêu được tác dụng của biện pháp tu từ, + Làm cho câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. + Gọi ra vẻ đẹp thơ mộng của thiên nhiên Phú Quốc. + Thể hiện sự quan sát tài tình, tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước của tác giả...	0,5 0,5 0,5 0,5
	10	- Đúng hình thức đoạn văn, đúng dung lượng từ 3-5 câu, không mắc lỗi diễn đạt, sai cấu trúc câu. - Nội dung: HS nêu được những việc cần làm để bảo vệ thiên nhiên, môi trường. + Nhận thức được việc bảo vệ thiên nhiên là việc làm quan trọng, cần thiết đối với mỗi cá nhân và tập thể. + Lên án, phê phán những hành vi làm phá hủy thiên nhiên, ô nhiễm môi trường. + Tuyên truyền cho mọi người về tầm quan trọng của thiên nhiên, ... để góp phần vào công cuộc bảo vệ thiên nhiên. + Trồng cây xanh, bảo vệ rừng, không xả rác, bừa bãi ra môi trường, tổ chức các chiến dịch dọn sạch rác ở sông, ... (Đây là sự định hướng, Học sinh chỉ cần nêu 3/4 việc cần làm có thể đạt điểm tối đa).	0,25 1,75

